TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHẼ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khánh và bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chương Văn T**; sinh ngày: 22/9/1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chương Quý B và bà Triệu Thị X; có vợ là Chìu Thị P; có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 25/5/2023 và bị tạm giữ đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Đình V**; sinh ngày: 10/12/1985 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Danh P (đã chết) và bà Ngô Thị Minh L (đã chết); có vợ là Đặng Thị C; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 25/5/2023 và bị tạm giữ đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Lại Văn H**; sinh ngày: 15/8/1980 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: không xác định; họ tên mẹ: Lại Thị X (đã chết); có vợ là Đặng

Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 24/5/2023 và bị tạm giữ đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn C**; sinh ngày: 10/3/1979 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Tô Thị T (đã chết); có vợ là Lưu Thị Thu H; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 20/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Đặng Văn T1**; sinh ngày: 14/3/1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T1 (đã chết) và bà Hà Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 26/5/2023 và bị tạm giữ đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Đặng Hải N**; sinh ngày: 25/7/1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn S và bà Vi Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 23/5/2023 và bị tạm giữ đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

7. Họ và tên: **Mã Văn T2**; sinh ngày: 16/10/1994 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mã Mộc S và bà Phùn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 25/5/2023 và bị tạm giữ đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

8. Họ và tên: **Đặng Quốc C1**; sinh ngày: 28/8/1983 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng A T (đã chết) và bà Chìu Thị M (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 25/5/2023 và bị tạm giữ đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

9. Họ và tên: **Đặng Văn N1**; sinh ngày: 11/3/1976 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng A T (đã chết) và bà Chìu Thị M (đã chết); có vợ là Phoòng Thị C, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền

án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2023 đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

10. Họ và tên: **Đặng Văn H1**; sinh ngày: 25/4/1995 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Phúc và bà Đặng Thị T; có vợ là Tằng Thị M, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến ngày 19/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

11. Họ và tên: **Chìu Văn L**; sinh ngày: 07/12/1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Làng M, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chìu Văn N (đã chết) và bà Đặng Thị N; có vợ là Đặng Thị L, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 22/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

12. Họ và tên: **Đặng Văn K**; sinh ngày: 13/11/1980 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Phúc V (đã chết) và bà Phoòng Tài M; có vợ là Chìu Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 25/5/2023 và bị tạm giữ đến ngày 31/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

*** Người bào chữa**: bà Nguyễn Thị H2; sinh năm 1955 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H1; có mặt.

*** Người chứng kiến**: anh Đặng Văn Đ; sinh ngày: 17/11/1968; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, sau khi tham dự đám cưới tại thôn L, xã N, huyện B, Chương Văn T rủ Đặng Đình V, Đặng Quốc C1 đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thì V và C1 đồng ý. Sau đó, V về nhà lấy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc kéo, 01 chiếc đèn pin (loại đeo trên đầu) rồi cùng T, C1 và Đặng Hải N, Đặng Văn H1 cũng là hai người cùng dự trong đám cưới đi đến khu vực đồi Keo cách đám cưới khoảng 500m để đánh bạc. Trên đường đi V vào một ngôi nhà bỏ hoang phía bên tay phải của V lấy 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ rồi đi đến đồi Keo trải chiếu ra đất. V mở bộ bài

lấy ra quân bài A (át) rô và 3 rô màu đỏ dùng kéo cắt thành 04 quân bài vị hình tròn, đường kính khoảng hơn 1cm. Sau đó, T là người cầm bát, đĩa xóc cái để mọi người cùng đánh bạc.

Cách thức đánh như sau: Sử dụng 01chiếc bát sứ, 1 chiếc đĩa sứ, 04 quân bài vị hình tròn (một mặt màu trắng có hình chất rô màu đỏ một mặt tối màu), sau đó cho 04 quân bài vị vào đĩa rồi dùng bát úp lên để cho người cầm cái xóc và quy định vị trí ngay trước mặt người cầm cái là cửa "chẵn", vị trí trước mặt bên ngoài vị trí người cầm cái đặt đĩa là cửa "lẻ", khi mở bát ra nếu thấy 04 quân cùng mặt trắng hoặc 04 quân cùng mặt tối màu hoặc 02 quân trắng, 02 quân tối màu thì tính là chẵn, nếu 01 quân tối màu 03 quân trắng hoặc 03 quân tối màu, 01 quân trắng thì tính là lẻ. Mỗi ván người chơi đặt tiền tùy ý, thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn số tiền tối đa. Nếu cửa lẻ T thì người cầm cái sẽ thu tiền ở bên cửa chẵn trả cho những người đặt tiền ở cửa lẻ tương ứng số tiền mà họ đã đặt lúc chưa mở bát, nếu cửa chẵn T thì làm ngược lại. Nếu bên chẵn hoặc lẻ đặt tiền chênh lệch nhau thì người cầm cái phải bỏ tiền ra để bù cho bên nào T hoặc thu tiền chênh lệch nếu bên nào thua. T, V, C1, N, H1 đánh bạc được một lúc thì Mã Văn T2, Chìu Văn L, Đặng Văn N1, Đặng Văn K, Lại Văn H, Đặng Văn T1, Hoàng Văn C đến và cùng tham gia đánh bạc. Sau khi bị thua hết tiền, K và H1 bỏ về nhà trước, những người còn lại tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, trong khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Ba Chẽ phát hiện, bắt quả tang Đặng Hải N, Đặng Văn N1, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn bằng giấy, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài 53 lá (không có quân A rô và 3 rô), 01 đèn điện, 01 kéo kim loại. Do hoảng sợ Lại Văn H, Chương Văn T, Đặng Đình V, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn T1, Hoàng Văn C, Chìu Văn L bỏ chạy. Từ ngày 24/5/2023 đến ngày 22/6/2023, H, T, V, K, T2, C1, T1, C, L đến Công an huyện Ba Chẽ đầu thú, trong đó Lại Văn H giao nộp lại 800.000 đồng, Đặng Văn T1 giao nộp lại 300.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ba Chẽ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Chương Văn T, Đặng Đình V, Lại Văn H, Hoàng Văn C, Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L, Đặng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, các bị cáo còn khai số tiền mỗi người đã sử dụng đánh bạc như sau: T 1.000.000 đồng; V 200.000 đồng; H 1.200.000 đồng; C 1.200.000 đồng; T1 1.000.000 đồng; N 900.000 đồng; T2 800.000 đồng; C1 200.000 đồng; N1 100.000 đồng, H1 100.000 đồng, L 100.000 đồng; K 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc: V, C1, N1, K, H1, C và L đã thua hết số tiền mang theo; khi bị cơ quan Công an phát hiện, T, T2 bỏ chạy và để lại toàn bộ tiền đánh bạc trên chiếu bạc, T1 bỏ chạy mang theo 300.000 đồng, H bỏ chạy mang theo 800.000 đồng. Trước khi đánh bạc không có ai tổ chức, phân công, T là người khởi xướng còn V là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc.

Tại giai đoạn điều tra, người chứng kiến có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến quá trình cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang Đặng Hải N, Đặng Văn N1 đánh bạc với những người khác, thu giữ những vật chứng, tài sản nêu trên, phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBC ngày 04 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Chương Văn T, Đặng Đình V, Lại Văn H, Hoàng Văn C, Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L và Đặng Văn K, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Chương Văn T và Đặng Đình V, mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Chương Văn T và Đặng Đình V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Lại Văn H, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn T1, Hoàng Văn C, Chìu Văn L và Đặng Văn K) của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lại Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 31/5/2023), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Hải N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023 đến ngày 31/5/2023), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 31/5/2023), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt các bị cáo Mã Văn T2, Đặng Quốc C1 và Đặng Văn K mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/5/2023 đến ngày 31/5/2023), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn N1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023 đến ngày 31/5/2023), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" (được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến ngày 19/6/2023), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C, Chìu Văn L mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc", thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Lại Văn H và Hoàng Văn C cho Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn B giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Giao các bị cáo Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L và Đặng Văn K cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã N giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng: các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn được cắt ra từ quân tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 53 lá (không có lá A rô và 3 rô), 01 đèn điện màu đỏ cam và 01 kéo kim loại. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.850.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt.

Bà Nguyễn Thị H2 là người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H1 trình bày quan điểm: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình còn khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện Ba Chẽ, phù hợp với vật chứng, tài sản bị thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 22 giờ ngày 22/5/2023 đến 00 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, tại khu vực đồi Keo thuộc thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Chương Văn T, Đặng Đình V, Lại Văn H, Hoàng Văn C, Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L và Đặng Văn K đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa", tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị Công an huyện Ba Chẽ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đã truy tố.

[3] Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Các bị cáo tụ tập rủ nhau đánh bạc có tính chất sát phạt tiền bạc của nhau để kiếm lời, không những làm thiệt hại về tài sản của mình và người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Chương Văn T là người đề xuất, khởi xướng đồng thời là người cầm cái, xóc quân bài vị cho

các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo Đặng Đình V là người chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc đồng thời tham gia tích cực phạm tội ngay từ đầu nên T và V có vai trò cao nhất. Các bị cáo còn lại đều tham gia và thực hiện tội phạm trực tiếp nên có vai trò sau, ngang nhau và cũng phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của mình..

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước. Các bị cáo Lại Văn H, Chương Văn T, Đặng Đình V, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn T1, Hoàng Văn C, Chìu Văn L và Đặng Văn K sau khi phạm tội đã ra đầu thú; khi đầu thú các bị cáo H và T1 đã tự nguyện giao nộp lại số tiền dùng để đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, T, V, T2, C1, T1, C, L và K để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với các bị cáo Chương Văn T, Đặng Đình V có nhân thân tốt, khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trường hợp bị cáo vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Đối với các bị cáo Lại Văn H, Hoàng Văn C, Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L và Đặng Văn K: đều có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án, điều đó cũng

đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo H, C, T1, N, T2, C1, N1, H1, L và K bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, các bị cáo này đều là lao động tự do, hàng ngày đi làm thuê kiếm sống nên công việc, mức thu nhập không ổn định; mặt khác các bị cáo T1, N, T2, C1, N1, H1, L và K đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã miền núi, hoàn cảnh điều kiện kinh tế của gia đình và bản thân còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lại Văn H, Hoàng Văn C, Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L và Đặng Văn K.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ: đối với số tiền 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, 800.000 đồng do Lại Văn H giao nộp và 300.000 đồng do Đặng Văn T1 giao nộp đều là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn được cắt ra từ quân tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 53 lá (không có lá A rô và 3 rô), 01 đèn điện màu đỏ cam và 01 kéo kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chương Văn T và Đặng Đình V phạm tội "Đánh bạc"

- Xử phạt bị cáo Chương Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đặng Đình V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Chương Văn T và Đặng Đình V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo

dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Lại Văn H, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn T1, Hoàng Văn C, Chìu Văn L và Đặng Văn K) của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lại Văn H, Hoàng Văn C, Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L và Đặng Văn K phạm tội "Đánh bạc"

- Xử phạt bị cáo Lại Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 31/5/2023 là 08 ngày, quy đổi bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ: Bị cáo Lại Văn H còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 31/5/2023 là 06 ngày, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ: Bị cáo Đặng Văn T1 còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Hải N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023 đến ngày 31/5/2023 là 09 ngày, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ: Bị cáo Đặng Hải N còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Mã Văn T2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/5/2023 đến ngày 31/5/2023 là 07 ngày, quy đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ: Bị cáo Mã Văn T2 còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Quốc C1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/5/2023 đến ngày 31/5/2023 là 07 ngày, quy đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ: Bị cáo Đặng Quốc C1 còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính

từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023 đến ngày 31/5/2023 là 09 ngày, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ: Bị cáo Đặng Văn N1 còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến ngày 19/6/2023 là 19 ngày, quy đổi bằng 57 ngày cải tạo không giam giữ: Bị cáo Đặng Văn H1 còn phải chấp hành 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Chìu Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/5/2023 đến ngày 31/5/2023 là 07 ngày, quy đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ: Bị cáo Đặng Văn K còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Chẽ nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Lại Văn H và Hoàng Văn C cho Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn B giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao các bị cáo Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L và Đặng Văn K cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã N giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ vào: các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn được cắt ra từ quân tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 53 lá (không có lá A rô và 3 rô), 01 đèn điện màu đỏ cam và 01 kéo kim loại. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.850.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), toàn bộ số tiền thu giữ trong vụ án được niêm phong trong 03 phong bì và được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện B, theo Biên bản giao nhận tài sản lập ngày 28/6/2023, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ với Kho bạc Nhà nước huyện B.

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/8/2023 giữa Công an huyện Ba Chẽ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: Điều 121; Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với các bị cáo Chương Văn T, Đặng Đình V, Lại Văn H, Hoàng Văn C, Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Chìu Văn L và Đặng Văn K.

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Bảo lĩnh" của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với bị cáo Đặng Văn H1.

5. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Buộc các bị cáo Chương Văn T, Đặng Đình V, Lại Văn H, Hoàng Văn C, Đặng Văn T1, Đặng Hải N, Mã Văn T2, Đặng Quốc C1, Đặng Văn N1, Đặng Văn H1, Chìu Văn L và Đặng Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyền

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an H. Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.